

# NGỌC BÁU TRONG LỜI KINH

## Cư sĩ Liên Hoa



*Lặng lẽ nơi này, một sớm mai  
Sương rơi lạnh ướt bóng trắng gầy  
thoảng trong hương gió vang lời pháp  
vạn cánh chim bay, hạc cánh dày*

*Tượng đá ngàn xưa còn in dấu  
ngôi nhà châu báu rộng thênh thang  
lời kinh chuyển hoá bao thương khổ  
một hạt tỳ duyên niệm tấm lòng*



*Đất nứt từ tâm rừng thơ mộng  
hương trầm mật nhũ thờ mê say  
nghe chân kinh mở bao lời pháp  
bỏ tất vô sinh hiện khắp, đầy..*

Minh Thanh

Trời vừa trút xuống cơn mưa, lúc hạt nặng, lúc như mưa rào, tung tăng trên mái nhà, mặt đường, nhưng cũng đủ làm dịu mát lại bầu không gian, sau bao ngày nóng bức. Những ngày qua, ngày và đêm chạy theo cơn nóng. Nhìn đâu cũng thấy hơi nóng, bốc hơi từ con đường, sân cỏ, đất, cây cối, chạy đến trong nhà, nóng vẫn đuổi theo và làm như nững nịu để có mặt khắp mọi nơi chốn. Gió có thổi, nhẹ nhàng, băng khuâng dưới sức ép của nóng, nhưng lại không làm cho mát hơn, nên đành nhường ngôi cho cái nóng ngự trị. Mới bắt đầu qua tháng 7, mà đất trời nung đốt, không ai biết thời gian tới sẽ ra sao, vì đôi khi tin tức khí tượng cũng bị sai lạc, vì chỉ là tương đối. Mọi người ai nấy đều cảm thấy là hình như trái đất ngày càng nóng hơn

Theo Dịch học, trái đất như cơ thể của một con người cũng như vũ trụ, vạn vật đều hàm chứa "tĩnh và động hoặc âm dương", nhưng tương duyên tương sinh. Cho nên khi nhìn sự biến thiên của thiên nhiên, có thể đoán được những điều sẽ xảy ra cho con người hay trái đất, chí đến bệnh tật. Những luân chuyển hỗ tương giữa năm Hành như: Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ vừa tương sinh, vừa xung khắc để mà tồn tại. Do đó, khi một hành không bình thường sẽ làm cho những hành khác chao đảo, mất ổn định, mất thăng bằng và gây bệnh tật, bất an.

Cái nóng dù là của thời tiết, của thiên nhiên, nhưng khi lên cao sẽ làm cho Tâm Hoả bùng bùng sôi động, và Thận Thủy sẽ bị khô kiệt, nên để tự bảo vệ, phải vươn lên để sống còn, tạo ra những cơn sống thần nguy hiểm, nhưng đồng thời lại làm cho Can Mộc phát triển, tăng trưởng, để tạo thêm nhiên liệu cho Tâm Hỏa. Khi Can Mộc gồng mình, sống vững, nhờ sự hỗ trợ của Thận Thủy, lớn mạnh và làm vỡ vụn, trời sục Tỳ Thổ, nên Tỳ Thổ cần phải nuôi dưỡng Phế Kim để chế ngự bớt Can Mộc, làm dịu lại tình thế để cân bằng. Những quá trình tiến triển sinh diệt diệt sinh, khắc chế của thiên nhiên ảnh hưởng đến muôn loài, đến cơ thể con người, tính khí, tâm sinh lý, bệnh tật và môi trường sống của con người mà ai nấy đều đã trải nghiệm trong suốt cuộc đời.

- Tâm Hoà quá vượng, ảnh hưởng đến con người, sinh tâm bệnh, hay cau có, nóng giận, stress, mặt đỏ bừng, stroke, đau tim của trái tim bị nghẽn mạch máu, máu không trở về tim nên gọi là trái tim khô của các mùa (Hỷ thương Tâm). Còn thời tiết thì nóng bức sinh cháy rừng, hạn hán, thiếu vắng những cơn mưa rào

- Thận Thủy vì phải chống chọi với Tâm Hỏa, nên làm khô thận, mặt mày bơ phờ, viêm nhiễm, hay sợ hãi (Khủng thương Thận), ngủ hay mơ màng, giấc ngủ không bình yên, lênh đênh trên sóng biển. Đồng thời, gây nên những trận lũ lụt, sóng thần, gieo rắc tang thương.

- Can Mộc được Thận Thủy hỗ trợ, sanh nóng giận, mặt xanh mét, hung hăng, bất an, gây chiến tranh, thù hận, tay chân run rẩy (Nộ thương Can). Có lúc làm như là can đảm, nhưng chiều sâu là sự yếu đuối, bấp bênh, cùng lúc gây nên những trận cuồng phong bão tố cho cuộc đời, cho thiên nhiên.

- Tỳ Thổ bất bình Can Mộc và Thận Thủy, nên cần phù Phế Kim để chế khắc Can Mộc làm mặt mày thay đổi nhan sắc màu vàng (Ưu thương Tỳ), gây đau bao tử, no hơi, viêm loét, hay lo lắng, khổ đau và cũng làm cho những cơn động đất kinh hoàng cho nhân loại.

- Phế Kim do những hổ tương, phù trợ của Tỳ Thổ và tương khắc của Can Mộc, nên hay bi quan, thương khóc (Bi thương Phế), khóc cho những mảnh đời lẻ loi, khóc cho cuộc tình mỏng manh, trên ngọn tình sầu, hiu quạnh của mình, bằng lời ca tiếng hát, rên rỉ, và cũng gây nên nạn cháy rừng, hiềm khích với những trận gió nóng, làm khổ mình, khổ người.

Sự mất quân bình của thiên nhiên qua những xung khắc, chế hoá của năm Hành như đã nêu trên hay các sự không điều hoà của Bốn đại : Địa Thủy Hỏa Phong đưa đến bệnh tật, hoặc nạn tai, tang thương cho con người, môi sinh và vạn vật; nhưng với tâm hồn bất an, đau khổ của chính mỗi con người, sẽ đưa đến sự bất hạnh, trầm luân của chính mình và di hại cho những con người đời khác kéo chìm sâu trong bể khổ, có thể là oan báo, hay ân đền trong nhiều kiếp hiện tại và mai sau v.v

*Nắng cười nức nở dấu xưa  
Gió mang nỗi nhớ nhạt nhòa hương cầm  
đất đi những bước thẳng trầm  
hoà trong vô vọng, nóng thời lên ngôi  
thôi thôi chớ bắt tuổi đời  
để cho hạt nắng chiếu ngời lặng yên  
để cho nắng sớm mưa chiều  
thuận theo hơi thở làm quà thiên nhiên...*

Minh Thanh

Qua những bước đường rong chơi trong các luận chứng của Dịch học để thấy rằng: Vì sao mà ngày xưa, con người thường đi tìm và sống trong Đạo học phương Đông, luôn cố gắng sống làm sao để được tâm bình, hoà đồng, nhu thuận cùng trời đất, ít sinh bệnh tật, ít đau khổ, ít tổn hại môi sinh. Khi đời sống hiện tại thanh tịnh, an lạc, giải thoát thì sẽ ảnh hưởng đến con đường thanh thân, siêu thoát khi rời bỏ thân xác này, theo tiến trình biến diệt của Thân Trung Âm. Hiện nay, chúng ta ai nấy đều biết rõ rằng mạng sống con người hình như ngày càng trở nên bất an, bấp bênh, không nhất định, dù rằng khoa học đã tiến bộ vượt bậc, và dù đời sống có cao hơn, văn minh hơn.

Trong kinh, Đức Phật dạy: "*Ba cõi không an, giống như nhà lửa*" như nói lên đầy đủ tính bất định của vũ trụ, vạn vật, dù hữu hoặc vô hình và dù rằng chúng ta đang ở bất cứ nơi đâu trên cái hành tinh nhỏ bé này. Do đó, khi cái tâm bất an, đau khổ, dẫn vật bên bờ vọng tưởng, thì cảnh giới cũng nương theo đó mà chiêu cảm tương ứng. Ôi, ngọn lửa nghiệp lực thiêu đốt con người đã và đang thống thiết khổ đau đến chừng ấy, nhưng cái nhân gây ra cũng chính do con người đã từng sai phạm, ác nhân, từng vô tình hay chủ ý dẫm chân trên những vọng kiến và hành nghiệp sai lầm và hậu quả là phải đối diện với muôn đường trăm ngã bấp bênh.

Trái đất trở nên thẳng trầm, trời sục do tâm nghiệp lực đẩy đưa, chiêu cảm làm thời tiết thay đổi, thiên tai, động đất, dịch bệnh, chiến tranh và mỗi lần có sự cố xảy ra, những thảm cảnh làm như được nhân lên, với số người chết, thiệt hại nhân mạng, nhà cửa, môi sinh.

Vừa xảy ra sự đàn áp cho tiếng nói lương tâm, yêu chuộng hoà bình, thương xót nỗi đau bất hạnh của đồng loại mà những nhà sư Miến điện với đôi tay, với cái tâm mang đầy Từ Bi Hỷ Xả, với Trí tuệ nhìn thấy những tương duyên sinh của thân phận con người, đã mang chiếc y vàng ra gánh vác cho tấm lòng "*phụng sự chúng sinh tức là cúng dường chư Phật*", nhưng tiếng nói lại bị giết hại, dập tắt, chà đạp bởi vọng tâm, độc tài, với những bàn tay sắt máu. Nhưng cơn bão Nargis ở Myanmar (Cyclone) lại

không thương tình và đổ chụp xuống thân phận người dân Miến điện, gây nên nhà cửa sụp đổ, cuốn bay, chết chóc, chết không thương tiếc, chết thật nhiều, đã trên 140.000 người chết và mất tích, chết xót xa, khổ đau như từng tế bào bị xé nát của những con người trên hành tinh- *đang xem trên các màn ảnh truyền hình hay nghe tin tức*- khi mà trái tim họ không bị vô cảm, còn biết rung động, biết thổn thức, biết xót xa đến đồng loại

*Hãy cùng đến bên người  
mở tâm cùng chia sẻ  
dù người ở nơi đâu  
cùng chung quả tình cầu..*

(trích "xin đời một trái tim hồng" của Minh Thanh )

Tại nạn cho con người chưa kịp lành vết thương, chưa được hồi phục vì những cảnh thương tâm hiện vẫn còn diễn tiến, thì những cuồng giận, sắt máu toa rập với vũ khí, với lòng thù hận lại chụp lên thân phận người dân Tây tạng. Có những con người ngã quỵ cho Hoà bình, có những nhà sư co ro, ngủ yên trong thân xác đầy máu, loang thẫm áo cà sa. Khi lòng thù hận che mờ tâm trí, thì con người thường dùng đến sức mạnh hung tàn có oai lực mãnh liệt, mong dập tắt tiếng nói của loài người biết thương yêu thân phận và giá trị tự do của con người, *nhưng chắc chắn rằng không gì có thể diệt được màu áo vàng cà sa, vì đó là hiện thân của đất lành nâng đỡ sự sống con người và vì nơi đó là sự thâm sâu của tu tập tự hội, thấm nhuần Bi trí Dũng, biết lắng nghe chia sẻ, nhìn thấy sâu xa khổ nạn của loài người nên lấy thân che phủ trên thân phận con người để bảo bọc, thương yêu và đó là tiếng nói của lương tâm mà mọi người trông đợi. Tấm lòng đó có thể ngăn che, hoá giải được hận thù, dập tắt được vô minh, cõi bỏ được oan gia, dù rằng bây giờ đang bị hành hạ, chà đạp.*

Và cũng một thời gian ngắn sau đó, một trận động đất dữ dội ở Tứ Xuyên (Trung quốc) đã gây trên 70.000 người chết lẫn mất tích, con số còn nhiều hơn nữa và những thiệt hại to lớn về vật chất và tài sản thật vô cùng. Biết bao nhiêu con người phải sống lầm than, thiếu ăn, thiếu nước uống, sống trong cảnh màn trời chiếu đất, nguy cơ bị bệnh dịch. Những bi cảnh xảy ra ở những nơi đó, đã đánh động lương tâm nhân loại, làm cho mọi người gần nhau hơn, cần phải được thông cảm, chia sẻ nhiều hơn. Sự sống, sự chết, sự khổ đau, bất hạnh hay hạnh phúc v.v..có thể đến với bất cứ ai.

Đạo Phật là đạo của Từ Bi Trí Tuệ, là con đường Hoà bình qua sự thực hành, tu tập giáo Pháp đem đến, do sự chuyển hoá tâm, nên "Mắt thương nhìn cuộc đời". Từ đó; Đạo Phật là ánh sáng tâm linh vi diệu có mặt bất cứ nơi nào mà con người đang khổ đau, bất hạnh kêu cứu, cầu tới để đem lương được giải trừ tâm bệnh, đó là phương pháp Ban Vui, Cứu khổ hầu dập tắt những vấn nạn khổ đau của tâm, nơi đưa cuộc đời con người mong lung trong vô định, chấp trước. Đó là bản chất nhân bản của Đạo Phật vì con người và cho con người, vì Đạo Phật liên hệ mật thiết đến con người trong đời sống hằng ngày và đem lại những lợi ích thiết thực nếu biết linh hoạt áp dụng và thực hành.

Đó cũng là tâm niệm chí thành của những người trong đoàn hành Hương về đất Phật. Chiếc xe vẫn lao đi vội vã để đến nơi chốn mang dấu ấn tâm linh mà người con Phật đang tìm đến, bởi vì hiểu được sự lợi ích lớn lao của Phật Pháp và càng thâm hiểu tường tận, thì họ càng kính tín, củng cố niềm tin vào tánh Phật của chính mình. Cho nên, lại càng bị thôi thúc muốn nhìn được tường tận những nơi chốn mà một con người bình dị, siêu thoát đã trú ngụ, đã xuất hiện trên cõi đời, với bước chân đi thanh thoát, nhẹ nhàng, dẫm chân qua những đoạn đường dài để truyền bá giáo pháp cao thượng, vì con người, để thấy rằng dù đã qua nhiều thời gian, biến đổi của không gian, nhưng họ- *những người con Phật, vẫn còn may mắn và hạnh phúc để bắt gặp lại.*

Đoàn người hành hương đã đến được chân dãy núi Chhatha (Rajgir), trên đỉnh là núi Linh Thứu (Gridhrakuta). Được đưa lên đỉnh núi bằng dây cáp điện (cable car), ngõi đong đưa, lơ lửng, dù có làm cho nhiều người sợ hãi khi nhìn xuống độ sâu, nhưng có lẽ phần nào cũng giúp cho rút ngắn thời gian đi bộ leo lên núi và nhìn được toàn thể ngọn núi, cảnh vật chung quanh.

Bầu trời trong xanh, dịu mát. Có vài con gió nhỏ len lỏi vào không gian, đưa tâm hồn mọi người chìm sâu trong sự an bình, thanh tịnh. Phải có cái tâm mở rộng, tĩnh lặng hoà lẫn vào cõi không bao la rộng lớn, mới cảm nhận được hết giá trị tâm linh vi diệu này và để cho niềm hạnh phúc vô biên ngự trị

trong tâm? Tâm của mọi người hôm nay, nối kết với tâm của bao nhiêu người hành hương đã đến nơi đây, tương tức tương nhập với tâm của hằng hà sa số tâm của các bậc Thánh nhân, các vị A-la-hán-Thánh đệ tử và của muôn loài chúng sanh đã đang qui kính, đi theo con đường của Đức Từ phụ, ngàn xưa mãi đến hiện nay.

Trên đỉnh núi, có một khu vực được làm nền bằng gạch, với bức tường cũng xếp lớp bằng gạch đỏ vuông vức lớn, thấp, bao quanh nơi chốn được cho biết là chỗ Đức Phật thường trú ngụ và giảng Kinh. Bao nhiêu là chân kinh màu nhiệm đã được tuyên thuyết, giảng dạy tường tận, bày tỏ...chỉ vì con người. Không khí nơi đây lạ lung, đầy linh khí, làm cho ấm lòng người, làm cho tâm hoan hỷ, vui mừng. Từ trên độ cao của đỉnh núi, nhìn thấy rõ bao cảnh vật chung quanh. Thấp thoáng là hình những dãy núi kéo dài, thơ mộng, có vài nhóm mây trắng nhạt rũ nhau đùa giỡn, trong lành, bỏ lại sau lưng những cảnh đời bon chen, tham đắm đã làm cho đôi vai của người lữ khách nặng trĩu. Gánh nặng của một cuộc đời chất chứa tích lũy từ tài sản vật chất lẫn tinh thần, những đảo điên của từng vọng niệm, những niềm vui hay khổ đau của được mất, của vinh nhục, của từng dòng nước mắt có thể là hạnh phúc, sung sướng hay khổ đau. Người lữ khách nhìn lên bầu trời cao xanh, ước vọng mình là ngọn gió để phiêu du ngày tháng, rong chơi qua những cảnh thiên nhiên, tuổi đời hư ảo. Nhưng, với người con Phật đối cảnh hiện tại, lại thấy rõ được tâm niệm lành đang trường nở, có chiều sâu hạnh phúc trong nhận chân được duyên sinh duyên khởi của mọi vật và cảm thấy lòng mình thênh thang mở rộng, lan rộng, bao la, vạn vật tùy tâm thị hiện

*Là khói mây trời, rong ruổi bay  
Đem trăng về rọi xóm ngàn mây  
Hoa ơi! Hãy nở từng hôm sớm  
Cho giọt hương lan giữa đất trời.*

*Ta đứng ngàn trùng bỗng thấy ta  
Phân thân đùa giỡn cảnh duyên hà  
Dòng sông vẽ tận nguồn soi bóng  
Vui thấy ta bà chỗ tuổi thơ.*

Minh Thanh

Chỗ phần cạnh giữa của bờ tường, có tôn trí một Tượng Phật nhỏ ở chính giữa, chung quanh được trang nghiêm bằng những lá cờ Phật giáo, đèn nến, hoa kết nhiều màu sắc. Mọi người đều thành kính lễ lạy hình tượng Phật, tụng Kinh, quán tưởng lại những công hạnh của Đức Phật cũng như hoạt cảnh tại chốn này. Một người địa phương và một cảnh sát coi sóc Thánh tích- *chắc không phải là Phật tử, mà chỉ là người bình thường hay dân địa phương làm nhiệm vụ bảo quản Thánh tích vì qua cách nói, cách chỉ dẫn cho khách hành hương v.v.. với một thái độ hình như họ không hiểu gì cả về Đạo Phật-* tuy nhiên, có người lo cho khu vực linh thiêng được sạch sẽ, còn hơn là để hoang vắng.

Thời gian đã qua lâu quá rồi, có lẽ xưa kia nhộn nhịp, sầm uất biết bao nhiêu, nay lại hoang vắng, im lìm, dù sức sống của ngàn cây hoa lá, không gian tĩnh mịch, thanh thoát vẫn còn hiện diện nơi cảnh vật, thậm chí từng những hạt cát, hạt bụi, hạt sương và trụ nơi tâm hồn mỗi người con Phật. Thật là xúc động, hoài cảm lại bao nhiêu là những dữ kiện đã xảy ra, có mặt nơi chốn thiêng liêng.



Tôi có thói quen là hay đi tìm những vật gì gắn liền với những nơi chốn đi du lịch qua, sưu tầm để kỷ niệm; huống hồ gì là nơi Thánh địa của Phật giáo, nên hay tìm lấy đất, lá bồ đề, gạch nơi bốn động tâm, đem về lại nơi ở của mình để tôn thờ, kính lễ. Thấy ông Ấn độ bảo quản nơi này, tôi hỏi ông rằng: "*Ông có vật gì linh thiêng, quý ở đây không? Tôi muốn xin thỉnh*". Ông gật đầu, nói có vật này quý lắm và xin tôi tiền, phải có tiền mới cho thỉnh. Tôi rất vui mừng và đưa tiền cho ông. Ông dẫn tôi ra phía sau bức tường, nơi chính giữa đang

thờ Phật (hình đính kèm), cúi xuống, kéo viên gạch nơi giữa ở phía sau lưng tường, nơi mà Đức Phật

thường ngồi tham thiền. Như vậy là viên gạch đỏ được gắn hồ nơi phần dưới của vách tường, làm màu để che mắt mọi người, vì kéo ra rất dễ dàng, trong đó là lỗ hồng, bông, rồi ông lấy từ trong chỗ đó ra những viên gạch đỏ, nhiều mảnh vụn, lớn hơn ngón tay cái, có thể đã được đập vỡ ra từ viên gạch nguyên, trao cho tôi. Tôi thật vui mừng, cầm lấy, vì biết rằng các viên gạch đã gắn liền với nơi đây theo chuỗi dài lịch sử của Thánh tích, nơi mà Đức Phật đã hiện diện, thuyết giảng cho trời người đến nghe Pháp.

Dù vậy, trong lòng vẫn cảm thấy làm sao ấy? Thấy mình có tội lỗi. Mình có nên làm như vậy không, vì đang vô tình tiếp tay cho ông phá hoại những di tích Phật giáo? Nếu ai cũng có ý muốn như mình, thì có lẽ sau này, vách tường chung quanh chỉ còn là những viên gạch giả, mới gán ghép sau này. Nhưng viên gạch đã bị phá vỡ từ trước mà và như vậy, có nghĩa là cũng có nhiều người đã hành động giống như tôi? Ông hỏi tôi là có muốn các thứ đặc biệt khác nữa không, ông đang có nhiều lắm và sẽ đưa cho, nhưng phải cho tiền thêm. Tôi không biết là những thứ đặc biệt mà ông nói là gì, nhưng lắc đầu từ chối. Trong lòng nhiều nỗi phân vân: có nên trả lại những viên gạch vừa được, cho ông và yêu cầu để nó lại chỗ cũ? Nhưng cuối cùng thì tôi vẫn không thắng được lòng tham, cố chấp của mình, đã không đưa lại mà còn dấu trong túi xách để giữ chắc nữa. Những dòng chữ viết này như lời sám hối của tôi, và cũng lời cảnh báo đến những ai hằng quan tâm đến Thánh tích của Phật giáo, cần nên chú ý đến việc làm sai trái như vừa nêu- *của tôi và người có nhiệm vụ gìn giữ*, có mặt quanh năm ở đó và có thể, của những người sau này tham muốn sở hữu.

Đoàn nối bước nhau, đi bộ xuống trên con đường dốc thoải, nhiều chỗ gập ghềnh, khúc khuỷu. Chung quanh bốn bề là rừng cây, rậm rạp. Mọi người vì chưa quen đi bộ nhiều, nên mệt mỏi, hai chân đều mỏi cứng. Con đường rất sạch sẽ, rộng, được biết là thời Đức Phật còn tại thế, vua Mimbisara (Bình Sa) đã làm ra để khi kiệu khiêng đến chân núi, dừng lại và vua thân hành, đi bộ lên núi bằng chính con đường này để viếng thăm, tỏ lòng cung kính, đánh lễ Đức Phật.

Đoàn đi qua vài hang núi dọc theo con đường đi xuống, các hang đá được biết là của Ngài La hán Maha Kassappa (Mục Kiên Kiên) Ngài Sariputa (Xá Lợi Phất), Ngài Ananda (A-nan) đã trú ngụ, tham thiền thuở đó. Các hang đá thật giản dị, quá đơn sơ, yên tĩnh, tuy hương vị thanh thoát, bình an vẫn còn lưu lại, đậm dấu, nhưng khi quỳ xuống đánh lễ, chiêm bái chốn thanh tịnh, trang nghiêm nơi đây, thì ai nấy đều cảm thấy lòng bụi bụi, xúc động làm sao ấy! Ôi những bậc Thánh Tăng đã không còn màng đến vinh hoa, phú quý, sống đời thanh bần, cầu hạnh giải thoát, cứu độ chúng sanh.

Đoàn Hành hương cũng đã đi đến Kusinagara (Câu thi Na) và viếng Thánh tích Mahaparanibbana (Đại Bát Niết Bàn). Đây là nơi Phật nhập Niết Bàn và là một trong bốn Thánh tích quan trọng của Đạo Phật.

Khi vừa đến đây, giữa cái không khí u tịch, thanh tịnh như còn mang nặng những dấu vết xưa kia, nơi Đức Phật đã xả Báo thân, nhập vào Vô Dư Niết Bàn và được làm lễ Trà tỳ cũng tại đây. Cây Sa la song thọ vẫn còn đó, màu đất như chứa đựng cả tang thương, sẫm màu và có những cây ở rải rác chung quanh. Đứng lặng yên, chìm sâu vào suy tưởng, để thấy lòng mình toả rộng, hoà nhập vào vô vô biên chúng trời người, các vị Thánh tăng, Bồ tát v.v.. Từng cánh lá đong đưa theo gió, từng áng mây lặng lẽ trôi qua, từng đàn chim vừa cất reo tiếng hót, vui mừng chào đón và từng tấm lòng của mọi người đang có mặt đang lắng sâu trong hoài niệm, trong nỗi buồn vô biên. Im lặng, có nhiều lúc mà sự im lặng là tiếng nói đầy đủ nhất cho lòng kính ngưỡng, cho nỗi khát khao dẫn bước trên con đường tâm linh, là tiếng sóng ngất ngàn trong tâm. Một niệm hôm nay là nỗi dài của thời gian quá khứ, một khoảnh động móng tay của vô lượng kiếp kiếp, trùng trùng duyên khởi ngàn xưa lại là một hơi thở thơm no mùi trẻ thơ, trong vô ngôn, vô niệm.

*đời hời ngã về trong vô niệm  
cuối con đường, sắc nặng vô ngôn  
ai dừng chân, mở cánh mây trời  
không lưu dấu, tâm thành bát nhã*

Minh Thanh

Theo sách “Đường về xứ Phật” của Thầy Minh Châu, Thầy Thiện Châu ghi nhận: “Ngôi chùa Đại Niết Bàn được xây dựng vào năm 1956, trên ngôi chùa xưa, cao độ 2 thước, chung quanh có hồ sen. Chùa có bề rộng, chỉ vừa đủ thờ pho tượng Phật. Bên trong có tượng Phật nằm, đầu quay về phương Bắc, diện hướng đến phía Nam, hai chân chồng lên nhau. Tượng có chiều dài khoảng 7 m, được tạc từ một khối đá màu hồng đỏ, vào khoảng thế kỷ 5 TL, nằm trên bệ đá, biểu lộ được 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”. Gương mặt hiện rõ nét Từ Bi Hỷ Xả và được khai quật vào năm 1825, do ông Carlyle tìm ra.

Mọi người trong Đoàn đều quỳ xuống đánh lễ với tất cả tâm chí thành, tụng thời Kinh ngắn, rồi ngồi tham thiền. Vị Thầy hướng dẫn đoàn yêu cầu vài ba người kéo tấm y vàng đang phủ trên mình của Tượng Phật xuống để mọi người chiêm ngưỡng toàn thân của Tượng Phật, để thấy rõ nét tạc, điêu khắc tinh xảo của người xưa. Sự xúc cảm tuôn tràn ra, xao xuyến. Nước mắt của tôi, của mọi người chọt tuôn rơi, đầm đìa. Khóc như chưa bao giờ được khóc, khóc để thấy mình có hạnh phúc được đến nơi đây, khóc để nhìn lại tất cả cảnh đời oan trái, vui buồn mà mình đã trải qua trong kiếp làm người. Nghiệp chướng còn nặng nề quá, mỗi bước chân cất lên thì bao nhiêu vọng niệm cuốn theo, lôi kéo cuộc đời trong trầm luân, nghiệt ngã của bể khổ. Muốn vươn mình thẳng lên để thấy một phương trời bao la, mênh mông, như suối rộng sông dài, như đại dương thâm sâu, để tiếng từ bi, giọt trí tuệ thấm nhuần. Lời Kinh xưa còn đó, hình dáng Ngài còn tượng hình lưu dấu nơi đây, dù thấy lòng mình ấm cúng trong hạnh phúc tâm linh, nhưng sao lại không được sinh trong thời còn Phật tại thế, để được uống nguồn Giáo Pháp từ kim khẩu của Ngài, để được tắm mình trong biển khơi sữa mật, và mỗi bước chân có mặt trong các cõi chỉ là hạnh nguyện.

Đoàn đi ra ngoài và đến Tháp Mahàparinirvāna, lễ lạy và đi nhiễu chung quanh Tháp. Tiếng tụng Kinh trầm ấm, như vang vọng đến các cõi giới, tỏa rộng vượt khỏi nơi chốn thâm nghiêm, để mọi người, mọi loài nghe thấy đều mở rộng cõi lòng, hướng thiện. Tháp hình tròn, phủ màu thời gian, rêu phong do đã được xây dựng quá lâu, theo lịch sử ghi lại là do bộ lạc Malla xây dựng để tôn thờ Xá lợi của Đức Phật.

Cảnh vật chung quanh tiêu điều quá, dù rằng với thời gian, với số lượng người tín tâm đi Hành hương, thì sự xây dựng, bảo quản môi trường đã có nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu của mọi người. Nhưng, màu âm đạm, sắc u buồn đến từ sự kiện lịch sử là Đấng Cha Lành viên tịch nên mọi cảnh quan vẫn còn phủ bởi màu tang thương.

Lịch sử đã diễn ra trong thời gian đó, xúc động trước sự xả Báo thân của Đức Phật, nên đã có hằng hà sa số chư Bồ Tát, các vị Thánh tăng, trời người và muôn vật đã khóc, đau lòng, vật vã. Thời gian đã biết bao nhiêu thiên niên kỷ trôi qua, mà lòng người hôm nay còn xúc động đến như vậy, huống hồ là thời điểm kinh động động địa, đau lòng, xót xa đối với trời người đất lúc đó. Có tiếng thổn thức đầu đầu, có tiếng im lặng tuyệt vời. Mọi người sau đó, đi chung quanh các nền chùa tháp cũ, đã hoang tàn, nhiều nơi đổ nát... để nhìn thấy vô thường sinh diệt của các pháp, để nhận những chiếc lá Sa La hoặc xanh hay vàng úa nằm phơi mình trên đất, lượm vài viên gạch nhỏ, gói vài tùm cát lưu niệm, để làm dấu ấn cho tâm, cho mảnh tâm chí thành.

Khi bắt đầu trở thành người Phật tử và tu tập, học hạnh làm người con của Phật, đã bao lần trong mơ tưởng của tôi là ước ao được đi chiêm bái những Thánh tích ghi dấu lại của Đấng Cha lành, nhưng chỉ là ước vọng và ước vọng. Thời gian dài đã trôi qua, nay đã đầy đủ thuận duyên, thử hỏi còn niềm vui nào bằng. Trên chặng đường đi hành hương đến những chỗ Thánh tích, với sự ăn uống thiếu thốn, đường xa mệt nhọc, chỗ ăn chốn ngủ bất thường, không nhất định v.v.. nhưng trên gương mặt của từng người vẫn ánh lên nỗi khao khát, niềm hỷ lạc, kính tín là được đến những nơi ghi lại dấu chân của Đức Phật. Đi đến để xác nhận về một con người lịch sử, một bậc Thánh nhân hiếm có của nhân loại và để xác định, thể nghiệm rõ lòng tin kính, chí thành của mình. Đừng bao giờ đem những giá trị của vật chất ra để so sánh với cái tâm hoan hỷ, an lạc, hạnh phúc của bây giờ.

Làm sao nói hết được tâm cảm của người con Phật, chỉ khi đến được nơi đây, nơi còn lưu lại dấu vết của một thời xa xưa, có một vị Đại Giác Ngộ đã xuất hiện trên trần gian, làm lợi ích cho trời người. Đã qua thiên niên kỷ thứ 21 rồi, nhưng qua bao nhiêu là hình ảnh khổ đau, phân chia giai cấp, tôn giáo, nghèo nàn, đói khổ, phụ nữ bị xem thường v.v.. còn đây đây, hiển hiện trên nhiều đoạn đường mà Đoàn Hành hương đã đi qua, chứng kiến. Do đó, chúng ta mới cảm nhận được hết giá trị cao đẹp tuyệt vời của Đức Phật và tôn giáo mà Ngài sáng lập ra.

*Thông điệp về sự bình đẳng giữa con người và con người*, không phân chia giai cấp, đề cao mọi giá trị nhân bản của con người, con người có toàn quyền quyết định cho đời sống, vận mạng của mình để có ý nghĩa hay không và không một vị Đấng Thần linh nào có thể ban phước hay họa hoặc xoá bỏ các nghiệp lực của mình đã gây ra. Vấn đề cho phép phụ nữ gia nhập Tăng đoàn là cả một tấm lòng bi mẫn, cứu mang và quan trọng hơn hết là xác quyết "*mỗi con người đều có khả năng thành Phật và là Phật sẽ thành, nếu biết tu tập, chuyển hoá tâm*". Quả đó là ý nghĩa cao thượng, tối quan trọng, nhân bản, an lạc, giải thoát mà Đạo Phật cung cấp cho nền văn minh của nhân loại.

Thông điệp tối thượng của Đức Phật cho loài người như đã nêu và đề cao giá trị của con người bình đẳng trong màu da, trong giai cấp v...v.. đã được đưa ra trong giai đoạn mà thần quyền, thế quyền đang chi phối toàn thể Ấn độ lúc bấy giờ. *Ngài thể hiện hành trạng bằng thân hành và bằng chính cuộc sống gương mẫu thanh tịnh, cao đẹp của mình với tất cả Đại hùng, Đại Lực, Đại Trí và Đại Từ Bi.*

Lời xưng tán của chúng con hôm nay, quá nhỏ nhoi để nói hết được thâm ân đối với Ngài, chỉ biết tinh tấn tu tập, tịnh hoá ba nghiệp, dùng lời văn thô thiển cùng với tất cả tấm lòng để tán thán, cúng dường "*Ngã kim tạm quy y. Túc diệt tam kỳ nghiệp. Xưng dương nhược tán thán. Ưc kiếp mạc năng tận*".

Chúng ta đã đi qua nhiều giai đoạn, từ buổi sơ tâm để bước đi trên con đường tìm những giá trị tâm linh, giá trị cho cuộc sinh tử của kiếp người. Có thể trong chúng ta có người đã vô tình ô nhiễm thêm những tri thức, kiến thức, sở kiến để làm nền tảng vững chắc cho các vọng niệm vô minh, tà kiến, chấp thủ, và tự hãnh diện, tạo nên các tâm lý kiêu căng ngã mạn, thông bác kinh điển hoặc giả có người bị quên hết đường đi nước bước, bỏ quên lý tưởng ban đầu, quên mảnh đất non của tâm để đến với đời với đạo, với cái tâm thật đẹp, trinh nguyên mùi hương lúa sữa non, để rời vong thân, rơi mình trong mê hồn trận của cuộc đời, lấy sự tích tụ tài sản vật chất, giàu sang phú quý làm con đường vinh thân, hưởng thụ. Nhưng, cũng đã và đang có biết bao nhiêu con người quán chiếu cuộc hồng trần, thấy được duyên sinh tương tức của mọi pháp, thấy được cuộc đời mỏng manh vô thường như hơi thở, như giọt sương rơi đầu cành, trẻ đó già đó, sanh đó tử đó, vinh đó nhục đó, giàu đó tay trắng đó, sự khổ của tâm bao lần dày xé, sự đau của con người đã bao lần được chứng kiến, tiếp cận v.v..và họ lên đường trở về, bước về với ngôi nhà tâm bao la, rộng lớn, không phải để mị tâm trong những vọng niệm, không phải để phiêu lưu trong chấp thủ do tâm biểu hiện, biến dạng, và cũng không phải để chìm đắm, nô lệ trong điên đảo mộng tưởng của cuộc đời. Từ đó, họ yêu cuộc đời, yêu con người, yêu thiên nhiên, yêu những giá trị có thể đem cho con người đến An Lạc Hạnh phúc.

Bước đường đó, tâm tĩnh thức đó đến từ Định (Samadhi), là Chi thứ sáu của Bojjhanga (Thất Bồ Đề Phần) được nói đến trong Bộ Tăng Nhất A hàm (Samyutta Nilaya, Maha Vaga)

Tất cả pháp môn của đạo Phật đều là những phương tiện thiện xảo nhằm đưa đến Định hay Tĩnh thức, đi vào chiều sâu của tâm để trở về với Tánh không. Có Định thì tâm mới an, mới sáng suốt, mới chế ngự được "*năm triển cái*" như: *tham dục* (Kamacchanda), *oán ghét* (Vyàpada), *hôn trầm* (Thĩnamiddha), *phóng dật* (Uddhaccakukkucca), *nghi hoặc* (Vicikiccha). Năm triển cái đã ngăn trở, đã khuấy động, che lấp chân tâm, chướng ngại cho đường trở về, lôi kéo con người trôi lăn theo nẻo ác.

*Định* như ngọn đèn trí tuệ soi thấu hiện rõ năm uẩn đều không, là giả duyên thành hình, thấy như thật, thấy tham dục là vòng ảo ảnh, là nguồn gốc của sanh tử. Được thoả mãn, toại nguyện thì đem lòng tham đắm, bám víu, sanh tâm phóng dật, dễ duôi theo bóng trần, buông đời trong nẻo tối. Những khi thua thiệt, mất mát thì sanh lòng thù ghét, oán hờn, sanh tâm hoài nghi đủ thứ, dù rằng "*đa nghi đa ngờ*", nhưng sự nghi ngờ nơi đây không đưa đến ngộ được, vì là bắt nguồn từ sự cố tâm bất an, không chánh niệm, bỏ rơi con đường chánh giác, rơi vào vòng tà kiến chấp thường hoặc đoạn, phân tâm lao vào vực sâu của si mê, vô minh. Cho nên, Định như ngọn đèn soi vào đêm tối đốt cháy vọng trần, như thanh gươm trí tuệ cắt đứt những kiến chấp sai lầm, như chiếc giẻ lau chùi bụi bặm của gương tâm, làm gương tâm trong sáng, soi rõ ràng "*bán lai diện mục = bộ mặt muôn đời*" của người hành giả.

*Ta đã quên khi bụi trần vừa nhóm  
Ru tình đời theo mộng mị sa chân  
một lần theo dấu, ngàn xưa trở lại  
một lần thôi, mà vén mở bầu trời.*

Minh Thanh



Định đem lại cho tâm an lạc, trú vào chánh niệm, tỉnh thức, tự nhiên thanh lọc, tịnh hoá các tâm sở, phan duyên, làm cho tâm được quân bình, không chao đảo, không dính mắc, trở nên thanh thoát, phong phú, đưa tâm trở về tâm, vì ngày nào mà những triền cái còn hiện diện, có mặt trong tâm, chưa được chuyển hoá, thì ngày đó, tâm vẫn đục vẫn tồn tại, ánh sáng của trí tuệ vẫn chưa tròn sáng. Ánh sáng mặt trời luôn có mặt, dù ngày hay đêm, dù ở bất cứ nơi không gian nào, địa dư nào. Cũng như vậy, Tánh Phật có mặt ở trong bất cứ chúng sinh nào, vì đó là Pháp tánh của tất cả các pháp hữu hay vô vi, và chỉ cần một lần được thể nhập vào vùng trời bao la, vô tận đó, cuộc đời đã đổi khác. Định không biến chúng ta trở thành con người kỳ dị, khác lạ với mọi người, nhưng là con người biết sống, biết đem cái tình để đối với nhau để chia xẻ, sống thực trong tử bi, trong hỷ xả, trong sự sáng suốt của đôi mắt trí tuệ soi sáng bước chân trần.

Chúng ta không đi sâu vào chi tiết của phương pháp hay pháp môn tu tập làm sao để đạt được định, mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng, dù với pháp môn nào thì sự tu tập, miên mật, quán chiếu, hành trì vẫn là điều tối quan trọng. Bởi vì đối với Đạo Phật, đây là pháp môn điều phục tâm để giải thoát khổ đau, chứ không phải là tôn giáo của lý luận, hý luận, thần quyền, tà kiến. Cho nên, nếu đến với Đạo Phật chỉ để khoa trương, thoả mãn tri thức, lý luận không thôi, hoặc vì lý do này hay lý do khác, thì chính mình đã tự đi sai đường. Dù chúng ta có nói bao nhiêu lần về vấn đề nào đó, nhưng nếu chưa chứng thực được điều đó với sự tu tập, tiếp cận, thì điều đó chỉ đơn giản là hý luận mà thôi. Đến với Đạo Phật là để thực nghiệm và chuyển hoá. Thực nghiệm những lời chỉ dạy của Ngài, bâng bạc trong vô số Kinh điển, để chứng nghiệm những lời hướng dẫn đó- vì Đức Phật không muốn ai tin hay đến với Ngài bằng cái tâm trí mù quáng, tin không thôi và không hiểu, không biết gì hết. Khi đã thực nghiệm những lời dạy đó, nếu thấy đem lại lợi lạc cho mình với tâm an tịnh, thanh thoát, bớt những ưu phiền, bỏ dần được các nghiệp ác do thân-khẩu-ý gây ra, tâm trở nên sáng suốt, thì cuộc đời tự nhiên đổi khác...

Đức Phật đã từng nói: "*Đây là khổ, đây là phương pháp diệt khổ*". Đó là điều quan trọng hơn hết cho cuộc tử sinh của con người, rất thực tế, thực dụng, chứ không phải để nói những điều phô trương hay hứa hẹn, nô lệ hoá con người. Đã có những người tìm đến với Đạo Phật và nghĩ rằng Đạo Phật sẽ đem lại cho mình được những gì đó, một thể trí biện thông, một gia tài giáo lý để lý luận, phô trương sự hiểu biết của mình hoặc giả một nơi chốn nào đó toàn hảo dưới sự cứu rỗi của *Vị Thần Tự Ngã* v.v. Đó thực là điều hoang tưởng, làm đánh mất mình trong vọng tưởng, phó thác cuộc đời vào những duyên sanh vọng tưởng, trong khi cuộc đời hay mạng sống của mình thật là quý giá, khi mất thân này rồi không biết bao giờ mới có được, khi bị nghiệp lực bủa vây, níu kéo.

Trong kinh Pháp Cú 182, Phật dạy rằng: "*Được sinh ra làm người đã là khó. Được sống lại càng khó hơn. Được nghe chánh pháp là khó. Được gặp Đức Phật ra đời là rất khó.*"

Với Đức Phật, Ngài thuyết giảng các pháp một cách bình đẳng với mọi người, và chỉ dẫn con người tu để thoát ra khỏi những thành kiến sai lầm, nhận chân được chân lý giải thoát, chính mỗi người phải tu tập để trực nhận, thẩm thấu, đi sâu vào trong suối nguồn của pháp như giải thoát, vì không ai có thể thay thế cho chính người đó để giải quyết tận gốc rễ vô minh. Người hành giả cần phải có chánh kiến để nhận đúng đường đi của mình, không phải để buông lơ theo dòng đời, nhưng mà để đi sâu, thể nhập, tiếp cận hết giá trị của cội nguồn vô giá làm nên giá trị đích thực con người.

Người hành giả cần phải trở về với chính mình, không phải nơi chỗ này chỗ nọ, không phải nơi trên trời cao, đất rộng, núi sâu, rừng thẳm, nhưng là nơi chính mình. Đó là điều rất thú vị tuyệt vời, bởi vì đã bao năm qua, chúng ta chỉ là kẻ đi tìm kiếm, nhiều khi đi suốt cả cuộc đời của mình, nhưng trong đôi tay héo mòn này, những mảnh nối kết của các vật hữu hay vô hình, đã trôi bay theo gió thổi, mưa rơi. Chúng ta chỉ còn trơ trọi lại nơi chính mình- *một tư ngã*, nhưng tự ngã cũng bị sụp đổ, vỡ toang, rơi xuống từng mảng một trong vô thường, trong sự hủy hoại các duyên hợp kết thành, phân tán, không có gì nắm bắt được. Định mang giá trị nhân bản, hùng tráng cho con người, vì làm cháy hết những ảo tưởng về một hiện hữu liên tục của ngã- vì chính đây là nhân và cũng là hệ quả đưa cuộc đời bị trôi lăn, như một người đánh mất căn nhà vô ngôn của mình.

Hãy trở về với chính mình, như một hành giả cô đơn trên "ốc đảo của tự thân", trên sa mạc tâm linh, ở đó chỉ có mình quán chiếu trong tĩnh lặng, sống thực với chính mình, không còn có giải ngân hà của ảo vọng che lấp. Dù rằng, ngoại cảnh hay các pháp có thể chi phối người lữ hành để lôi kéo, thoả

vui trong mê vọng, đưa cuộc đời ngao du trong 6 cõi, nhưng cũng chính ngoại cảnh lại là nhân tố để người hành giả nhìn thấu rõ tường tận cấu kết của nhân duyên, của pháp vô ngã với đôi mắt tuệ giác. Chính sự quán chiếu, xuyên suốt, không mê lầm về các nhân duyên, các biến động thoát hình từ tâm, các bóng trần dần dần tự rơi rụng, để lá hoa vẫn nở, để núi trời vẫn thông dong, để mây hiền hoà đùa giỡn với cao xanh, biển rộng. Giả duyên hợp tan, tâm hành giả kiên định trong tánh pháp, không còn nô lệ cho 6 căn, 6 trần.

*Tà kiến hai đường vui thoả thích,  
bạn hữu rong chơi đã đến giờ  
người vẽ bên ấy không còn đoạn  
ta ở bên đây, mất dấu thường*

*ngàn xưa ôm ấp tình năm uẩn  
thấy pháp thấy trần cõi gió bay  
bi chử, nghe lại cung đàn cũ  
khúc nhạc chân tình, vũ khúc không..*

Minh Thanh

Khi tâm an tịnh, không bị vọng tưởng chi phối, không duyên theo các pháp, toà sen đã nở dưới từng bước chân thanh tịnh hành giả, bóng tối vô minh bao đời sẽ bị xua tan, mất dấu tích. Cho nên định làm ánh sáng chiếu rọi theo từng bước chân hành giả, là chánh kiến nhìn thấy sự thật như nó là, thấy rõ tánh không của các pháp, tạo thành sự tinh tấn để miên mật trên con đường giải thoát, rời bỏ định kiến, cố chấp, sai lầm. Có nỗ lực tinh tấn, chánh kiến thì sự chuyển hoá tâm đã có mặt, dù là một tiến trình đầy gian nan, do vì chúng ta đã nhiều đời nhiều kiếp đã ôm mang chông chắt những nội kết, tập khí, nghiệp lực.

Định là con đường có thể dài hay ngắn, lâu hay mau, tùy theo căn cơ, nghiệp lực hay sự nỗ lực của từng người, tạm gọi đó là con đường hay phương pháp, nhưng cũng chỉ là phương tiện với cứu cánh là khám ra ông Phật của tự tâm. Đó là chánh nghiệp, là sự chuyển y vô quan trọng để cho con người ngày hôm qua chết đi để cho con người mới sống lại, tinh khôi, thanh khiết, thân thương, gắn liền với đời sống và chia xẻ khổ đau, bất hạnh hay niềm vui đến mọi người. Con người tỉnh thức, con người bình dị với những nhận thức, cái nhìn thay đổi, mới tinh, nắm bắt được dòng sinh mệnh nổi trôi của kiếp sống.

Chúng tôi từng bắt gặp được những con người này, bình dị trong đời thường. Tại một ngôi chùa ở Thủ đức, Việt Nam. Bên cạnh chùa là nhà của dân chúng cư ngụ, với thời gian dân số gia tăng, và đời sống vật chất của nhiều người tạm ổn, nên nhu cầu vật chất lại càng đòi hỏi, hưởng thụ nhiều. Nhiều nhà cư dân ở cạnh chùa đã có những máy móc để hát karaoke và thường mở ca hát nhều ngao vào mỗi đêm ngày. Tiếng nhạc với đủ giọng ca thời thượng làm ồn ào, huyên náo khu xóm và dĩ nhiên, nhà chùa bấy lâu nay thanh tịnh, nay cũng bị ảnh hưởng. Tăng chúng phiền muộn, nhưng cũng không biết cách nào để sự cố đó ngừng lại, nên lên trình với Hoà thượng Trụ trì. Thầy là người chuyên tu Tịnh độ hay câu niệm Phật với người là một, do sự nhiếp tâm, định lực. Thầy khuyên chúng rằng: "*Người ngoài do tập khí khổ đau, nên tìm đến âm nhạc để khuây khoả, nhưng những bài nhạc đó đều chứa đựng sự bất hạnh như tình yêu tan vỡ, yêu một chiều hay nhiều chiều, thất tình v.v. Họ hát để tìm sự vui quên khổ đau, nhưng lại chất chồng thêm đau khổ do vì tưới tẩm những lời bi thương, chia cách. Còn người tu sĩ học hạnh Phật, đi vào trong đời sinh tử để độ tâm khổ của con người. Chúng ta có giáo pháp, có lời Kinh, có câu niệm Phật đều là những bản nhạc tình yêu cao thượng, chuyển hoá được niềm đau nỗi khổ, thì tại sao mình không chuyên tâm niệm Phật để đạt được An lạc, bình thản tâm hồn, mới có thể cứu độ họ được chứ. Không khéo tu thì sao độ họ được".* Lời nói tuy giản dị, ngắn gọn, chân chất, nhưng biểu lộ một tâm lực uyên thâm, tử bi, sáng suốt đã khiến cho Tăng chúng trong chùa càng nỗ lực tu tập. Thời gian, cảnh chung quanh chùa đã chuyển đổi, cư dân chung quanh đã an ổn, bớt sa đọa và thường đến chùa để thọ giới, tu học.

Chúng tôi từng biết một vị Hoà thượng ở một ngôi chùa lớn ở Saigon. Thời sinh viên, tôi thường đến chùa này để ôn tập bài thi trên Đại học tại công viên của chùa, vì chùa rất yên tĩnh. Cho nên, nên hữu duyên được biết Ngài. Dáng người thanh nhã, đã trên 70 tuổi, là người được gọi là Tổ của một Miền trong Phật giáo. Ngài chuyên niệm Phật, hạt chuỗi bồ đề tinh nguyệt tử vàng trắng nhạt đổi màu thành đỏ sậm như màu trái hồng quân. Tôi nhìn thấy tay của Ngài lúc nào cũng lần chuỗi, nhẹ nhàng, khoan thai đưa từng hạt chuỗi đi qua, và niệm Phật không ngừng. Là người Phật tử có chút nghiên cứu về Đạo Phật, lòng rất quý trọng Ngài và nhiều lần muốn tìm đến Ngài để học hỏi và được chỉ dạy thêm về Phật Pháp bằng thân giáo. Nhưng, tôi lại ngại ngùng và hồi hộp sợ, hay tránh Ngài. Vì mỗi lần gặp Ngài, vừa chấp tay xá thì Ngài cũng cúi đầu và còn cúi đầu thấp hơn mình, để xá lại và nói những câu "Lạy cụ ! Cụ là Phật sẽ thành, nên con xin lạy Cụ ạ". Tôi sợ quá, tuổi thì còn nhỏ, bị gọi là Cụ đã thấy mình già rồi và còn sợ tổn phước nữa, vì đây là một vị Đại Cao tăng của ngôi Tổ đình và là vị Tổ của của Miền này. Tôi được biết rằng Danh vị Tổ rất là lớn, vì "*Tổ là người hiểu được tâm tông và hành được thâm ý của Phật*". Là Phật tử sơ cơ, tôi phải phản ứng làm sao, ngoài sự trốn tránh Ngài, khi thấp thoáng thấy bóng dáng của Ngài.

Những hình ảnh này àm cho chúng ta nhớ lại hành trạng của Ngài Bồ tát Thường Bất Khinh trong Kinh Pháp Hoa "*Tôi không khinh các người, vì các người là Phật sẽ thành*". Đây là những hình ảnh quá đẹp, tuyệt vời của một con người tinh thức, bậc Thượng nhân. Người đã sống với bề sâu bề dày của cái tâm bao la, vô biên, trùm khắp, và đã nhìn thấy được tánh Phật trong mọi người, nên luôn vì đại nguyện dẫn thân vào cuộc đời để chỉ dẫn hướng đi cho chúng sanh nhìn thấy được tâm Phật của mình, để giải thoát khỏi phiền não, khỏi khổ đau, đến bờ An vui.

Đạo Phật là như vậy, những người con Phật đều như vậy, sống với đời bằng cái tâm chân chất, tinh khiết như đoá sen lòng thanh thản dâng tặng cuộc đời.

Vào thập niên 1960 của thế kỷ 20, nếu tôi nhớ không lầm là năm 1967. Khi Đạo Bahai (Tôn giáo hoàn cầu) xin mở và thành lập Giảng đường tại đường Công Lý, Saigon, nằm ở phía trong, gần đường Yên Đổ, nhưng không được cho phép vì Chánh phủ lúc đó là Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia bác đơn xin. Và TT. Thích Trí Quang lúc bấy giờ là Tổng Thư Ký Viện Tăng Thống đã gửi Văn Thư can thiệp, xin Chánh Phủ cho phép Đạo Bahai được thành lập ở Việt Nam. Văn Thư của Ngài, với những lời lẽ rất cao đẹp, đầy đạo tình, chia sẻ, không phân biệt tôn giáo và đã được Chánh Phủ chấp thuận. Tôi có đến Giảng đường Đạo Bahai một vài lần để nghe thuyết giảng trong lần Thầy Thích Minh Châu, Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh được mời đến thuyết trình về đề tài Phật giáo. Những người liên quan đến vấn đề như đã nêu trên, hiện vẫn còn sống để có thể kiểm chứng, xác thực và tôi nghĩ rằng Văn Thư xin của Viện Tăng Thống cũng vẫn còn được lưu giữ.

Chúng tôi cố ý nêu vài dữ kiện trên để nói lên tấm lòng của Phật giáo, luôn luôn sống trong sự chia sẻ, quý kính mọi bất đồng, vì biết rằng mỗi người đều có nghiệp lực, nội kết khác nhau nên luôn bị chi phối những yếu tố đó. Và mỗi tôn giáo phát sinh đều do hoàn cảnh địa dư, thành hình khác nhau và thích hợp với tâm tư của mọi người tùy theo trình độ, nhận thức, học thức v.v

Nhiều người trên thế giới ngày nay, ngày càng đến với Đạo Phật để tìm hiểu, để nghiên cứu và quan trọng nhất là để tu tập. Sự tu tập, hành trì là sinh mạng đích thực kỳ diệu của Đạo Phật, vì qua đó, hạt giống Phật nảy sanh và người hành giả sẽ chuyển đổi tâm uế trước thành tâm thanh tịnh, bao la, không chấp trước để có thể sống hoà, liên đới với mọi người với tất cả tâm tình chia sẻ, an ủi, giải thoát. Trong suốt chiều dài lịch sử của Đạo Phật từ lúc được thành lập, phát triển và truyền bá qua bao nhiêu là quốc độ, người ta tìm đến với Đạo Phật vì đó là tôn giáo hay là nền tảng cho cuộc sống Hoà bình, Nhân bản và khi đến với một quốc độ nào, đạo Phật đều thích nghi, bổ túc cho nền văn hoá tâm linh sở tại và trở thành Đạo Phật của quốc gia đó. Người tu theo Phật giáo là con người tinh thức, không tin mù quáng vào thần quyền hay một sự hứa hẹn hão huyền hoặc sự cứu rỗi nào hay phó thác cuộc đời mình cho bất kỳ vị Thần linh nào đó, vì qua sự tu tập, từng người hành giả một khi đi sâu vào Chân tâm, thì sẽ khám phá ra rằng chính mình là chủ nhân ông của mình, chính mình là tác giả cho dòng đời của quá khứ, hiện tại hay tương lai của chính mình, chứ không phải ai khác. Vì tất cả các pháp đều vô thường, dù hữu hay vô hình, có sinh ắt có diệt. Đó là sự khẳng định và là sự thật.

Khi đang viết bài này là lúc được tin Hoà thượng Thích Huyền Quang viên tịch, làm chúng ta chạnh lòng, đau xót trước sự ra đi, đau buồn do sự mất mát này. Vì Ngài cũng là một Thượng nhân,

một chứng nhân, thị hiện trên cuộc đời ô trược đầy sân hận, tham chấp và Ngài lấy chính thân mạng của mình để phụng sự chúng sinh, cho con người và Đạo Pháp. Đó cũng chính là hình ảnh cực kỳ siêu thoát của vị Bồ tát thể hiện đức tánh Bi Trí Dũng của Đạo Phật.

Cũng vào thời gian này, trên báo điện tử khắp nơi trên thế giới đều báo động về một hiện tượng nóng bỏng gây đau buồn, đó là chính sách "*Ngày tàn của Đạo Phật ở Á châu hay chính sách cải đạo cho người theo Phật giáo*" ( Planning The Demise Of Buddhism. Book Review By Allen Carr, LankaWeb, July 1, 2008 ). BuddhistChannel. Tài liệu này đã in thành sách và phổ biến rộng rãi khắp nơi. Đây là một mưu đồ đen tối, muốn độc quyền tôn giáo, sau khi đã từ từ thất bại bên trời Âu do vì dân trí tại địa phương ở đó ngày càng cao, kiến thức rộng, khoa học phát triển tốt bậc để có thể định giá lại niềm tin.

Chúng ta bước qua thế kỷ 21 với nền văn minh đang lên cao độ, nhân phẩm con người được tôn trọng, nhân bản và sự tự do được quý trọng cùng nền truyền thông đang lan rộng, phổ cập tin tức với tốc độ mau chóng. Cho nên, không ai có thể che ánh mặt trời, vì dù với với thâm ý như thế nào, chính họ đã phô bày dã tâm mong làm mê mờ, u tối con người qua chiêu bài cải đạo.

Chúng ta hằng mong tôn giáo phải là sức mạnh tâm linh nâng đỡ, chia xẻ con người trong cơn khổ nạn, đem lại hạnh phúc chân thật cho mọi chủng loại trên hành tinh này. Biết bao nhiêu là biến động đang tràn lan khắp mặt đất, nơi quả địa cầu mà nhân loại đang sinh sống. Thiên tai lẫn nạn tai, chiến tranh gây nhiều đau thương chết chóc, chia lìa. Có nơi thì đời sống đầy đủ, sung túc, dư thừa của ăn của mặc....nhưng, cũng có những nơi mà sự đói khổ, mạng sống con người như giẻ rách. Thay vì đem những nguyên liệu, vật liệu, thức ăn, tiền bạc để chia xẻ cảnh sống cho con người được tốt hơn là để đầu tư, chế biến thành súng đạn, phục vụ cho si tham sân. Lương tâm của nhiều người bị biến dạng, vụn vỡ. Cho nên, cuối cùng thì tất cả mọi người trên hành tinh đều trông chờ, mong đợi nơi tôn giáo như là giải pháp cho mọi vấn nạn của con người, đang bị chi phối, dẫn dắt bởi những người mang đầy tham vọng với tâm bất an, dẫn đến những hành vi, quyết đoán sai lạc gây chông chát thêm bất hạnh cho mọi người. Không một người mong chờ chiến tranh, không một ai là không cầu mong được sống trong thanh bình, an lạc, có đầy đủ thức ăn nuôi sống, có đời sống giá trị của một con người đúng nghĩa và tôn giáo được đồng nghĩa là sự an lạc, giải thoát, hạnh phúc đúng nghĩa vì đã loại trừ khỏi những ác tâm, dối trá, chia rẽ v.v

Như đã thưa ở trên, chúng ta vẫn biết mỗi tôn giáo có vị trí riêng biệt tùy theo địa phương, tùy theo xuất xứ và tùy theo trình độ của con người, nhưng ai nấy đều cầu nguyện và ước mong tôn giáo phải là hình ảnh thiêng liêng, cao đẹp để dẫn thân và đem lại cho cuộc hiện sinh làm thăng hoa đời sống đầy ý nghĩa cho con người, không mê tín, không tà kiến, không nô lệ cho thần linh, vì biết rằng tất cả những hiện tượng dù hữu hình hay siêu hình đều đến từ con người và đến từ tâm. Tâm còn nhiều bất an vẫn đục, còn phiền não khổ đau, còn đầy rẫy vọng tưởng điên đảo, đầy ác tâm thì sẽ chiêu cảm làm cho cuộc đời gánh nặng thêm bất hạnh, đau khổ và nhiều thần linh sẽ xuất hiện tương ứng với tâm vọng mê. Nhưng khi tâm chuyển được chuyển hoá do tu tập, do thiền quán, quán chiếu những dòng sinh tử thay hình đổi dạng, nổi trôi trong tâm, sẽ làm tâm tự nhiên tịnh hoá, tinh khiết, làm sáng lên những an lạc, hoà bình, thanh tịnh "*tuệ nhật phá chư ám*". Đó là chất liệu tối cần thiết của tôn giáo để chia xẻ, ban vui cứu khổ.

Là người con Phật, khi đọc Kinh sách hay tìm hiểu về cuộc đời của Đức Phật, không một người nào là không xúc động, tôn kính. Vì cuộc đời của Ngài quá đẹp, không thể diễn tả bằng bút mực thế gian được, mà chỉ biết tri ân tấm lòng của Ngài. Qua bao nhiêu là kinh điển, chúng ta chưa bao giờ thấy có một Giáo chủ của một tôn giáo nào mà suốt cuộc đời hành đạo trên 45 năm, đem chân lý giải thoát khổ đau đến cho muôn loài với tất cả tấm lòng từ bi hỷ xả như vậy. Đọc lại lời Kinh Lăng nghiêm, khi Đức Phật dạy cặn kẽ cho Ngài A Nan (đại diện cho tâm phàm phu mê muội của chúng ta) làm sao phân biệt được vọng tâm và chân tâm từng chút một. Và qua bao nhiêu là thiên kinh vạn quyển khác nữa, không một bộ Kinh nào là không có sự sẵn sóc, tận tụy, chân thành chỉ dạy của Đấng Cha Lành. Đọc, suy ngẫm, thẩm thấu, tắm gội trong suối nguồn vi diệu pháp, mỗi người con Phật đều cảm nhận hết sự an Lạc, chân phúc và trong lòng cảm thấy mình quá nhiều phước báu, hạnh phúc được làm người con lành của Ngài. Đến với Ngài không phải để tôn vinh như một vị Thần Thánh đầy quyền năng, đầy thần thông biến hoá, ban ân cứu rỗi, nhưng đến với Ngài vì lời dạy cao đẹp "*Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành*". Ôi cao cả thay! Ôi sung sướng thay!

Chúng ta chợt nhận thức rằng con người hôm qua đã chết đi để cho con người mới xuất hiện, có mặt với cuộc đời. Dù rằng với hình hài cũ, với thân xác nặng nề, cùng với những chất tổ làm nên con người, nhưng bảy tình ngày nào từng lôi kéo, bốn đại ngày trước từng chia cắt v.v tự biến thành những chất liệu tươi mát, làm đẹp cho cuộc hiện sinh lột xác cho một con người tinh thức. Đó không phải là một cuộc hý luận, hay một trò ngao du ngôn ngữ viễn vông, nhưng là sự thực tập, công phu tu hành. Không có một sự nỗ lực tu tập, không có một sự miên mật, quán chiếu "*phản quan tự kỷ*", chúng ta sẽ không nhận thức được đâu là mê, đâu là chân, thì vẫn bị vọng niệm chi phối, lôi kéo tâm đi trên những nẻo đường vô định.

Giới Định Huệ là suối nguồn vi diệu của tâm, là sự chuyển đổi tâm quan trọng, chúng ta không tìm kiếm ở bất cứ nơi chốn nào trên hành tinh, nhưng tất cả cuộc hành trình đều khởi nguồn và bắt đầu từ tâm địa hay Phật mẫu. Hãy dừng bao giờ để mất hạt giống Phật, vì đó bến bờ trí tuệ, nơi đảo bĩ ngạn, nơi hội ngộ của phương trời cao rộng, vô thi vô chung. Nếu lỡ mất tánh Phật, thì chúng ta lại phải tiếp làm một cuộc lữ hành vô định mới, về đâu?

*từ giã nhé, con đò xưa nghĩa nặng  
ta cùng người bạn hữu đã lâu đời  
này hãy đi, người đưa đò bến cũ  
khách lên đường, đều nặng gánh như nhau*

Minh Thanh

Hình ảnh của chư Tăng trong mùa An Cư Kiết Hạ vừa qua tại nhiều ngôi chùa ở Hải ngoại, số lượng rất đông, làm mọi người con Phật hoan hỷ, xúc động. Theo truyền thống của Phật giáo, vào mùa mưa, vì thương xót các loài sinh vật nhỏ bé trên đất có thể dẫm chết khi đạp lên chúng và để tạo điều kiện cho Tăng chúng tụ hội, cùng nhau tu tập. An Cư Kiết Hạ là suối nguồn tâm linh vi diệu của Đạo Phật, vì qua những tháng ngày đó, thúc liễm thân tâm, sách tấn lẫn nhau tu học, thực nghiệm và phát triển tâm linh, hoá giải những nội kết của chính mình, xoá bỏ dị biệt, để có thể đem những hoa trái hạnh phúc, an lạc đó dâng tặng cuộc đời. Đó là mạng mạch của Phật giáo đã trở thành truyền thống từ ngày Đức Phật còn tại thế đến ngày hôm nay.

Ở Việt Nam, cứ vào Rằm Tháng 4 âm lịch đến Rằm tháng 7 âm lịch là mùa An Cư Kiết hạ, là chuyện bình thường và phải có. Nhưng, tại nước ngoài, một ngôi chùa mà tổ chức với số lượng Tăng Ni câu hội đông đúc, quả thật là khó khăn về nhiều mặt, nhưng nay thì đã có.

Đây không phải là sự phô trương sức mạnh hay chứng minh cho một vấn đề nào khác, nhưng mà là một truyền thống đầy Bi Trí, là sức sống sinh động của Phật giáo. Chư Tăng hội tụ, hoà hợp tu hành quả là niềm vui khôn cùng, vì Phật giáo có phát triển, khởi sắc, duy trì, tồn tại và có đóng góp được những giá trị ích lợi cho con người hay không, đều nhờ vào Giới Định Huệ của sự thực hành pháp.

Các Ngài đã bao lần xác quyết chính mình qua những lời nguyện thật hùng vĩ, cao đẹp như: "*Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu Nhơn Thiên phước báu, Thanh Văn, Duyên Giác, nãi chí quyền thừa chư vị Bồ Tát, duy y Tối Thượng thừa, phát Bồ đề tâm, nguyện dĩ pháp giới chúng sanh nhứt thời đồng đắc A nậu đa la Tam miệu tam Bồ đề.*" Vâng, con đường thành Phật và cứu độ chúng sanh, đó là hướng đi của chư Tăng già Phật giáo nói chung và nói riêng, của Phật giáo Việt. Cho nên, tất cả những chuyện thi phi, vinh nhục, chức danh, lợi dưỡng... đều là phù phiếm, vô thường... có đến chằng, cũng đều như cơn gió thoảng qua, các bậc Chúng trung Tôn đều không màng tới và rồi với thời gian, với năng lực tu hành, mọi chuyện sẽ qua như hạt sương dưới ánh mặt trời. Hơn nữa, còn có biết bao nhiêu là các vấn nạn bất hạnh, khổ đau của con người, của xã hội đang cầu cứu nơi các Ngài- là nguồn suối tâm linh tươi mát cho nhân loại.

Chúng tôi được gặp nhiều Tăng Ni trẻ ở Việt Nam bây giờ, đã lập chí nguyện đem Phật giáo dẫn thân vào cuộc đời để làm giảm bớt khổ đau cho con người. Các vị đó đều không mong cầu ra nước ngoài, mà ở tại Việt Nam, sống hạnh thanh bần, lập thành Đoàn Sứ Giả Như Lai đem Giáo Pháp, đem tấm lòng, đem văn hoá Phật giáo đến nhiều vùng trên đất nước Việt nam- những nơi mà qua nhiều thập kỷ, không có một ngôi chùa nào hướng gì là có bóng dáng của các vị tu sĩ Phật giáo. Các vị đó đến các vùng đó để dạy học, giúp đỡ tinh thần và vật chất, hướng dẫn giáo lý căn bản, chia xẻ niềm đau nỗi khổ

của cư dân từng địa phương. Một Phật giáo bình dân, thực dụng, căn bản, không triết thuyết cao siêu, hình nhi thượng học, vì những nơi đó, nơi "biên địa khổ khổ" có nhiều người không đủ ăn đủ mặc, trường học không có, thì chữ nghĩa ở đâu ra. v.v... Đó phải chăng là lý tưởng của Phật giáo dẫn thân, đem Đạo Phật đi vào cuộc đời ban vui cứu khổ. Họ đã và đang thực hiện một cách âm thầm, không phô trương...vì đó là nguyện lớn của họ chỉ vì con người, vì đồng loại. Con người ở bất cứ nơi đâu, khi si tham sân còn, nghiệp lực chiêu cảm, thì vẫn còn đau khổ và cần được các vị tu sĩ hướng dẫn tu tập.

Người Phật tử vì ngoài đời sống bận rộn của gia đình, tìm đến những giá trị tâm linh cao quý và mong đón nhận được những ân đức của Tam Bảo, làm cho cuộc sống có thêm ý nghĩa cho mình và cho người. Trước mắt, người Phật tử tìm Thầy, tìm Pháp, theo tu tập để được tâm an lạc, hoá giải những phiền toái khổ đau của đời sống thường ngày, còn đặt vấn đề rộng hơn, như giải thoát tất cả mọi khổ đau, thoát khỏi luân hồi v.v lại là vấn đề khác nữa. Bước chân trần vẫn là những bước bây giờ và lúc này, bởi vì nếu bước chân đi không vững, bị nhiều chi phối do tự mình để xuôi, không tu tập mà còn bị lôi cuốn theo mọi vấn đề thời thượng, thì hiện tại đã không an lạc, hạnh phúc huống gì là tương lai.

Này bạn! có ai trong cuộc hồng trần, một lần đặt chân trên hành tinh xanh mà mà không phải trôi theo dòng đời về đến một đích điểm nào đó. Nhưng, ngày rời khỏi nơi chốn trần gian, chúng ta sẽ về đâu? Có ai nắm bắt được suối mây ngàn, nghe lại từng cơn gió thoảng. Có ai thức suốt đêm trường và thấy ngày đêm chỉ là một. Có ai ôm được bóng dáng thời gian đang liêu trai hoá hình sinh diệt, thấy bóng mặt trời luôn có mặt dù là bóng đêm đã kéo về. Hãy cười vui như nụ cười thơ trẻ, tinh khôi, trong ngần của cái tâm chân chất, đơn giản. Cuộc đời đã quá nhiều nhiễu nhương, phức tạp rồi, có thêm chúng ta trong lộ trình sinh tử cũng thế thôi, cũng đau khổ, xót xa, khóc cười theo tâm tưởng. . Có cần gì thêm những định kiến, thành kiến, tà kiến, vọng tưởng điên đảo cho đời nhiều hệ lụy, rối ren. Hãy quảng đi những tâm địa xấu ác, hãy ngồi xuống đây, dừng lại đôi mắt láo liên chạy theo dòng đời, hãy nhìn lên bầu trời để thấy mây vẫn xanh, hơi thở thơm tho mùi định lạc. Đừng làm khổ chính mình vì vọng tưởng, vì người khổ, ta khổ, người bệnh thì ta nào vui, đó là tư tưởng của Bồ tát Duy Ma cật bốc lên cao tận núi ngàn biển rộng, với cái tâm đại từ đại bi hùng tráng. Nhưng, đứa bé thơ nhìn đời thấy ngạc nhiên, thơ mộng vì tâm là định, tâm là tuệ, tâm là đất trời không ngăn cách, tâm là một niệm thiên thu, cuộc bỉ thử tranh giành rơi xuống để chỉ còn là tài sản tâm linh vô ngôn, tánh không đóng góp cho hạnh phúc của con người.

Đẫn đo, suy nghĩ như lời thơ của Nguyễn Khuyến:

"Câu thơ nghĩ dẫn đo muốn viết  
viết đưa ai, ai biết mà đưa"

Nhưng rồi với tâm tình của người con Phật, lời thơ vẫn như có bốn phận tuôn tràn. Chúng tôi muôn nêu lên những dữ kiện nóng bỏng ở trên, để những ai hữu tâm với sự tồn sinh của Phật giáo trong dòng sinh mệnh của từng quốc gia mà Đạo Phật đã và đang đóng góp cho những giá trị cao đẹp của con người suốt chiều dài lịch sử nhân loại, hãy nên quan tâm và suy tư đến. Đừng bao nghĩ rằng: Giáo pháp của Đạo Phật cao đẹp, với tám vạn bốn tám ngàn pháp môn thích ứng với mọi nhu cầu tâm linh của con người, nhưng nếu chúng ta không tu tập, không quán chiếu lại mình, không xiển dương phổ biến giáo pháp đến mọi người đang cần cầu để đem lại an lạc cho chính mình và nhân loại, có lẽ người con Phật chúng ta đã cô phụ thâm ân của Đấng Cha Lành- người đã thị hiện vào cõi ta bà đây năm trước, chỉ với mục đích duy nhất " Khai Thi Ngộ Nhập Phật Tri Kiến".

Những lời chân thành, tâm sự ở trên, có lẽ bạn không đồng ý, chướng tai, khó chấp nhận, nhưng xin đón nhận ở đây như một tấm lòng của người con Phật.

*Một hạt sương rơi giữa đất trời  
Vô tình chạm phải bến hư không  
hỡi ai từng nhặt lời chân chất  
có đổi tâm tình bớt khổ đau*

*em bé ngày xưa ấp mộng đầu*



*nghe trong đôi mắt có hơi cay  
màu xanh của đất hay của mộng  
hãy để thuyền từ chở giấc mơ*

*trong đêm u tối, ngàn sao sáng  
lấp lánh muôn trùng những ước mơ  
xin người tìm lại vườn thơ cũ  
trái đất xanh màu bởi tuổi thơ..*

Minh Thanh

Xin được kính chia sẻ cùng mọi người với những ước mơ.

Mong lắm thay!

Viết xong ngày 18.07.2008